

KẾ HOẠCH

Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh CCHC trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Quyết định số 3441/QĐ-UBND ngày 24/11/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam ban hành Kế hoạch Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030, Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam (Ban Quản lý) xây dựng Kế hoạch với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa quan điểm, định hướng, mục tiêu của Nghị quyết số 16-NQ/TU, bảo đảm phù hợp với các chủ trương cải cách hành chính của Chính phủ.

2. Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU là cơ sở để Ban Quản lý xây dựng kế hoạch thực hiện sát đúng với tình hình thực tế và tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ các mục tiêu Nghị quyết số 16-NQ/TU đề ra, cụ thể:

- Đến năm 2025: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) của Ban Quản lý thuộc nhóm Top 10 các Sở, ban, ngành; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI)) trong Top 10 của Tỉnh.

- Đến năm 2030: Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của Ban Quản lý thuộc nhóm Top 08 các Sở, ban, ngành; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong Top 07 của Tỉnh.

3. Tập trung xây dựng cơ quan tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả gắn với tinh giản biên chế, nâng cao chất lượng và cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tổng quát đề ra theo Nghị quyết số 16-NQ/TU: "Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, hiện đại, chuyên nghiệp, kỷ cương, công khai, minh bạch, nâng cao chất lượng giải trình. Xây dựng đội ngũ công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý có tư duy khoa học, đổi mới, có phương pháp, kỹ năng, phong cách làm việc hiện đại, chuyên nghiệp.

- Quản lý, giám sát chặt chẽ quá trình giải quyết công việc, thái độ ứng xử của công chức, viên chức đối với người dân, doanh nghiệp; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao tinh thần trách nhiệm, phục vụ Nhân dân và đạo đức công vụ của công chức, viên chức.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời công chức, viên chức ở những nơi có dư luận nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Ban hành quy định cụ thể về xử lý đối với công chức, viên chức có hành vi gây phiền hà, sách nhiễu đối với người dân, doanh nghiệp.

- Ban hành Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Tiếp tục hoàn thành việc cập nhật bổ sung cơ sở dữ liệu công chức, viên chức vào phần mềm, góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý công chức, viên chức theo hướng hiện đại.

2. Đẩy mạnh cải cách thể chế, xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi, minh bạch, nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thực hiện công khai các tài liệu quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, phát triển lĩnh vực, danh mục các dự án kêu gọi, thu hút đầu tư, tài liệu pháp lý theo quy định; tạo điều kiện cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tiếp cận thông tin đầy đủ, chính xác, thuận lợi.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử để tiếp nhận phản ánh và xử lý các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp. Tăng cường quản lý, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, hỗ trợ các nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành đưa các dự án đi vào hoạt động sản xuất, đóng góp nguồn thu cho ngân sách, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

3. Quyết liệt cải cách thủ tục hành chính để thúc đẩy môi trường kinh doanh minh bạch, thông thoáng

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả mục tiêu “4 tăng” (tăng tính công khai minh bạch; tăng cường trách nhiệm trong thực thi công vụ; tăng cường giải quyết thủ tục hành chính qua môi trường điện tử; tăng sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp); “2 giảm” (giảm thời gian thực hiện thủ tục hành chính; giảm chi phí tuân

thủ tục hành chính); “2 không” (không gây phiền hà, sách nhiễu; không trễ hẹn).

- Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; kiến nghị loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; đề xuất tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Nghiên cứu, triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Đẩy mạnh việc nâng cao trình độ, năng lực và thái độ làm việc của công chức, viên chức trực tiếp tham gia thực hiện thủ tục hành chính.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

- Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước và tiếp tục thực hiện sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy theo quy định.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động đề tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

6. Tạo bước đột phá trong hiện đại hóa nền hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; tăng số lượng hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 kết hợp với dịch vụ nhận và chuyển phát hồ sơ qua bưu điện. Giảm tỷ lệ người dân, doanh nghiệp phải nộp hồ sơ bản chính, bản chứng thực các giấy tờ khi thực hiện các thủ tục hành chính.

- Chuẩn hóa, điện tử hóa biểu mẫu, hồ sơ, quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử; tăng cường gửi nhận văn bản điện tử, tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan nhà nước và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử theo quy định.

- Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư và Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh áp dụng ISO điện tử và chuyển đổi số.

III. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trưởng các phòng, Giám đốc các đơn vị trực thuộc

Tổ chức quán triệt, tuyên truyền về Kế hoạch Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Quản lý đến toàn thể công chức, viên chức.

2. Phòng Hành chính và Tổng hợp

- Theo dõi, đôn đốc việc triển khai Chương trình hành động này và tổng hợp báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) về đánh giá tình hình, kết quả thực hiện.
- Đăng tải các nội dung Kế hoạch và kết quả thực hiện lên Cổng thông tin điện tử của Ban Quản lý.

Trên đây là Kế hoạch Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 14/10/2021 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 của Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam; các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ nhiệm vụ được phân công phối hợp và tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Ban;
- Trưởng các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, HC&TH.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**